NH SECURITIES VIETNAM

BẢN TIN HÀNG NGÀY

04 Tháng 02 2026

VIC lại giảm sàn, nhóm thép bùng nổ

- Vn-Index giảm điểm trong phiên sáng, tiếp tục giảm tới 30 điểm đầu phiên chiều, nhưng hồi phục nhẹ và đóng cửa chỉ còn giảm 22 điểm
- VIC giảm sàn suốt cả ngày, và VIC VHM VPL đóng góp 20 điểm vào chiều giảm
- Số lượng mã tăng điểm lớn hơn số lượng mã giảm điểm, cho thấy phiên hôm nay cũng không phải là 1 phiên kém tích cực. Vn-Index giảm chủ yếu do nhóm Vingroup và 1 vài mã vốn hóa lớn như VCB BID GVR GAS
- Dòng tiền ban đầu tập trung vào nhóm chứng khoán, sau đó chuyển sang nhóm đầu tư công (thép, xây dựng, đá…)
- 1 số nhóm khác tăng điểm nhẹ như điện, phân bón, bất động sản
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 1.7% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,791.4	266.0	129.3
(+/-)	-21.97	0.77	0.58
(%)	-1.21%	0.29%	0.45%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	968	79	45
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	31,053	1,489	757
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(997)	(4)	(5)
Số mã tăng	167	68	122
Số mã giảm	155	87	91
Số mã giá không đổi	60	60	79

Nhận định thị trường

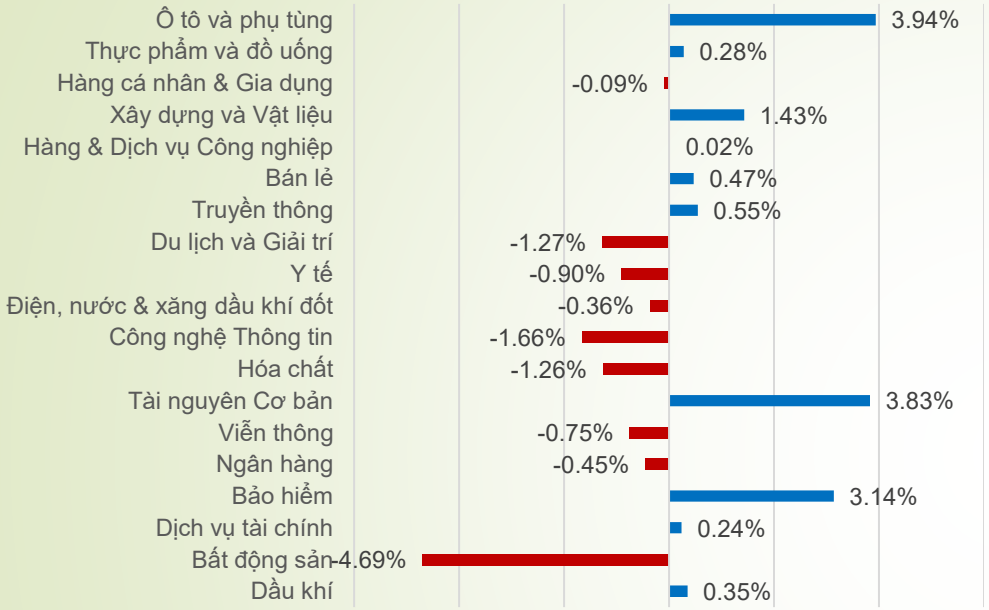

STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	21.54	2.00
2	Nguyên vật liệu	17.79	1.79
3	Công nghiệp	12.72	2.04
4	Hàng Tiêu dùng	16.72	2.64
5	Dược phẩm và Y tế	17.39	1.69
6	Dịch vụ Tiêu dùng	24.24	4.06
7	Viễn thông	36.98	8.92
8	Tiện ích Cộng đồng	16.24	2.17
9	Tài chính	17.28	2.37
10	Ngân hàng	10.36	1.69
11	Công nghệ Thông tin	18.66	3.86

- Về giao dịch thì rõ ràng hôm nay cũng không phải phiên kém tích cực, chỉ số giảm điểm chủ yếu bởi vài mã vốn hóa lớn, và ngược lại số mã tăng còn lớn hơn cả số mã giảm
- Dòng tiền vẫn đang luân chuyển nhịp nhàng: từ thủy sản, sang khu công nghiệp, rồi lại sang chứng khoán và thép
- Tuy nhiên, có 1 rủi ro mà chúng tôi thấy là khác lớn: Lãi suất qua đêm liên ngân hàng tăng vọt lên 17%, cao nhất từ trước tới nay. Đây là mức lãi suất rất cao, cho thấy hệ thống ngân hàng đang thiếu tiền trầm trọng, và chi phí vốn vay của ngân hàng đang rất cao
- Do đó, trong bối cảnh tết đang đến gần, chúng tôi nghĩ nhà đầu tư vẫn nên chốt 1 phần cổ phiếu, giảm bớt tỷ lệ danh mục. Mặc dù, phải nhận định, hôm nay vẫn là 1 phiên tương đối bình an với nhà đầu tư xét về mặt thị trường
- Các cổ phiếu hiện đang mạnh như dầu khí, cổ phiếu nhà nước cũng nên hạn chế mua vào, vì nếu trong kịch bản thị trường diễn biến xấu, các cổ phiếu này sẽ giảm rất mạnh.
- Ưu tiên các cổ phiếu còn ở nền giá thấp như thép, chứng khoán, dệt may

Source: FiinX

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	1.56%	SZC	5.14%	TVS	3.45%	DBC	3.20%	VGC	3.21%	HPG	5.79%	GEG	2.02%	AAA	2.16%
TPB	1.46%	HDC	1.15%	SSI	2.10%	ANV	2.46%	CTD	2.14%	HSG	4.43%	NT2	1.69%	DCM	1.86%
STB	1.27%	DXG	0.98%	DSE	1.46%	ASM	0.79%	PC1	1.75%	NKG	4.01%	PGD	1.44%	CSV	1.68%
VPB	0.91%	VPI	0.91%	CTS	1.27%	VNM	0.56%	HHV	1.63%	ACG	1.11%	POW	1.05%	DPM	1.21%
MBB	0.36%	IJC	0.47%	EVF	1.27%	BAF	0.53%	CII	0.82%	PTB	-0.18%	PPC	0.80%	DGC	1.18%
MSB	0.00%	PDR	0.28%	VCI	1.24%	MCM	0.18%	VCG	0.00%	DHC	-2.56%	HNA	0.65%	VFG	0.55%
SSB	0.00%	DXS	0.28%	FTS	1.07%	VCF	0.00%	HTI	-0.57%			PGV	0.40%	PHR	-1.33%
HDB	0.00%	NLG	0.18%	BSI	1.03%	VHC	0.00%	BMP	-0.94%			SHP	0.29%	DPR	-1.46%
SHB	0.00%	DIG	0.00%	AGR	0.93%	HAG	0.00%	CTR	-1.79%			TDM	0.18%	GVR	-2.57%
EIB	-0.23%	KOS	0.00%	HCM	0.84%	BHN	0.00%					VSH	0.11%		
CTG	-0.25%	KDH	0.00%	VND	0.27%	SBT	0.00%					REE	-0.16%		
VIB	-0.29%	VRE	-0.53%	BCG	0.00%	PAN	0.00%					CHP	-0.37%		
NAB	-0.35%	TCH	-0.65%	DSC	-0.33%	KDC	-0.19%					GAS	-1.03%		
ACB	-0.42%	HDG	-0.72%	VIX	-0.44%	FMC	-0.26%					TMP	-1.05%		
OCB	-0.42%	SIP	-0.78%	ORS	-0.70%	SAB	-0.77%					BWE	-1.89%		
TCB	-0.43%	CRE	-1.10%			MSN	-1.31%								
VCB	-1.39%	QCG	-1.37%												
BID	-2.03%	KBC	-1.98%												
		NVL	-2.33%												
		BCM	-2.84%												
		SJS	-3.10%												
		VHM	-6.17%												
		VIC	-6.96%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày

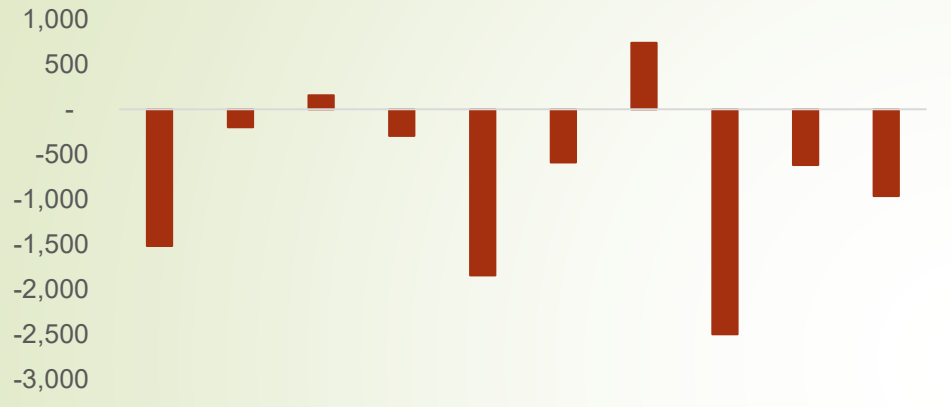

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần

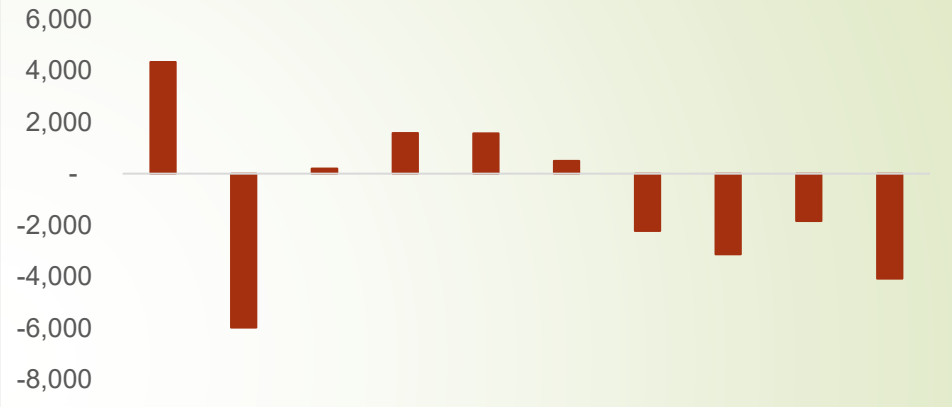

Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	1,170.12	230.55	939.56
2	STB	HOSE	261.09	100.62	160.47
3	MBB	HOSE	89.66	17.11	72.55
4	DBC	HOSE	66.64	2.09	64.55
5	FRT	HOSE	81.02	20.72	60.30
6	VNM	HOSE	93.85	35.88	57.96
7	PVD	HOSE	71.60	15.54	56.06
8	CTG	HOSE	78.05	23.31	54.74
9	BSR	HOSE	67.26	18.34	48.92
10	SZC	HOSE	52.94	4.37	48.57
11	BAF	HOSE	35.62	5.77	29.85
12	VHC	HOSE	30.52	8.59	21.93
13	VSC	HOSE	20.17	0.04	20.13
14	BVH	HOSE	58.82	38.97	19.84
15	PC1	HOSE	34.13	15.96	18.17

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	143.98	728.71	- 584.73
2	VIC	HOSE	183.45	751.14	- 567.69
3	VHM	HOSE	280.64	610.33	- 329.69
4	ACB	HOSE	29.35	223.08	- 193.73
5	VPB	HOSE	4.59	129.65	- 125.06
6	BID	HOSE	6.40	115.85	- 109.44
7	VRE	HOSE	46.80	120.90	- 74.10
8	MWG	HOSE	64.30	128.99	- 64.69
9	GVR	HOSE	4.55	66.77	- 62.23
10	VJC	HOSE	4.90	64.85	- 59.95
11	VIX	HOSE	8.81	63.39	- 54.59
12	VCB	HOSE	107.79	156.05	- 48.26
13	SSI	HOSE	63.09	111.20	- 48.11
14	DGW	HOSE	31.45	77.96	- 46.50
15	SHB	HOSE	1.40	45.00	- 43.60

Nguồn: FiinX / Unit: Billion VND

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	67.33	1.55%	1.11%	10.65%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	63.49	2.95%	1.76%	10.57%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,955.30	7.20%	-2.45%	14.56%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,067	-0.01%	-0.08%	-0.21%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,180	0.00%	-0.30%	-0.75%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,650	0.19%	1.52%	-0.63%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	9.12%	4.03%	3.57%	7.35%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.24%	0.00%	0.02%	3.24%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.30%	0.00%	0.00%	3.30%

Ban hành Thông tư mở đường cho khối ngoại tham gia vào TTCK Việt Nam, hướng đến vượt chuẩn nâng hạng

Thông tư số 08/2026/TT-BTC vừa được Bộ Tài chính ban hành có điểm chính sau: 1) Bổ sung thêm cách thức giao dịch mới: cho phép NĐTNN thông qua các tổ chức môi giới toàn cầu để đặt lệnh giao dịch chứng khoán tới các CTCK trong nước mà không phải mở tài khoản giao dịch cho NĐTNN tại các CTCK trong nước; 2) Không yêu cầu công bố thông tin với những trường hợp NĐTNN là tổ chức không thanh toán tiền giao dịch NPF theo quy định; 3) Không giới hạn mã cổ phiếu được giao dịch NPF; và 4) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài được mở 02 tài khoản giao dịch chứng khoán

Lãi suất qua đêm LNH tăng vọt lên 17%, cao nhất từ trước tới nay

Lãi suất qua đêm – kỳ hạn chính chiếm trên 90% giá trị giao dịch – tăng sốc 7,9%, lên tới 17%/năm, mức cao đột biến hiếm thấy trong nhiều năm trở lại đây. Lãi suất kỳ hạn 1 tuần cũng tăng mạnh 2 %, lên 15%/năm.

Bản tin doanh nghiệp

Vint

Vietcap chốt phương án phát hành gần 300 triệu cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ vượt 11.400 tỷ đồng

VCI dự kiến phát hành hơn 297,5 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, với tỷ lệ thực hiện quyền 20:7, tức cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 7 cổ phiếu mới. Cổ phiếu phát hành trong đợt này không bị hạn chế chuyển nhượng

VCK muốn thưởng hơn 900 triệu cp cho cổ đông

VCK dự kiến phát hành gần 913.1 triệu cp cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 100:60, giúp VCK tăng quy mô từ hơn 1.52 tỷ cp lên hơn 2.43 tỷ cp, tương ứng vốn điều lệ hơn 24,349 tỷ đồng. VCK dự kiến phát hành trong giai đoạn quý 1-2/2026 hoặc thời gian phù hợp khác.

Siêu dự án đường sắt 67 tỷ USD: Nhiệm vụ nóng đặt ra với Hòa Phát, Đèo Cả, FECON, Viettel...

Doanh nghiệp Việt Nam được giao lộ trình làm chủ công nghệ đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, bắt đầu từ vận hành, khai thác và từng bước tiến tới sản xuất để giảm phụ thuộc vào nhà thầu nước ngoài.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CLC	05/02/2026	06/03/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HCM	05/02/2026	10/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PAI	05/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
BAB	06/02/2026	06/02/2026	Phát hành cổ phiếu	6.87%	
FCM	09/02/2026	12/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.50%	150
DAE	11/02/2026	03/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
HPD	24/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
LSS	25/02/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
LSS	25/02/2026	25/02/2026	Phát hành cổ phiếu	5.00%	
SDC	19/03/2026	20/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

Số liệu thị trường

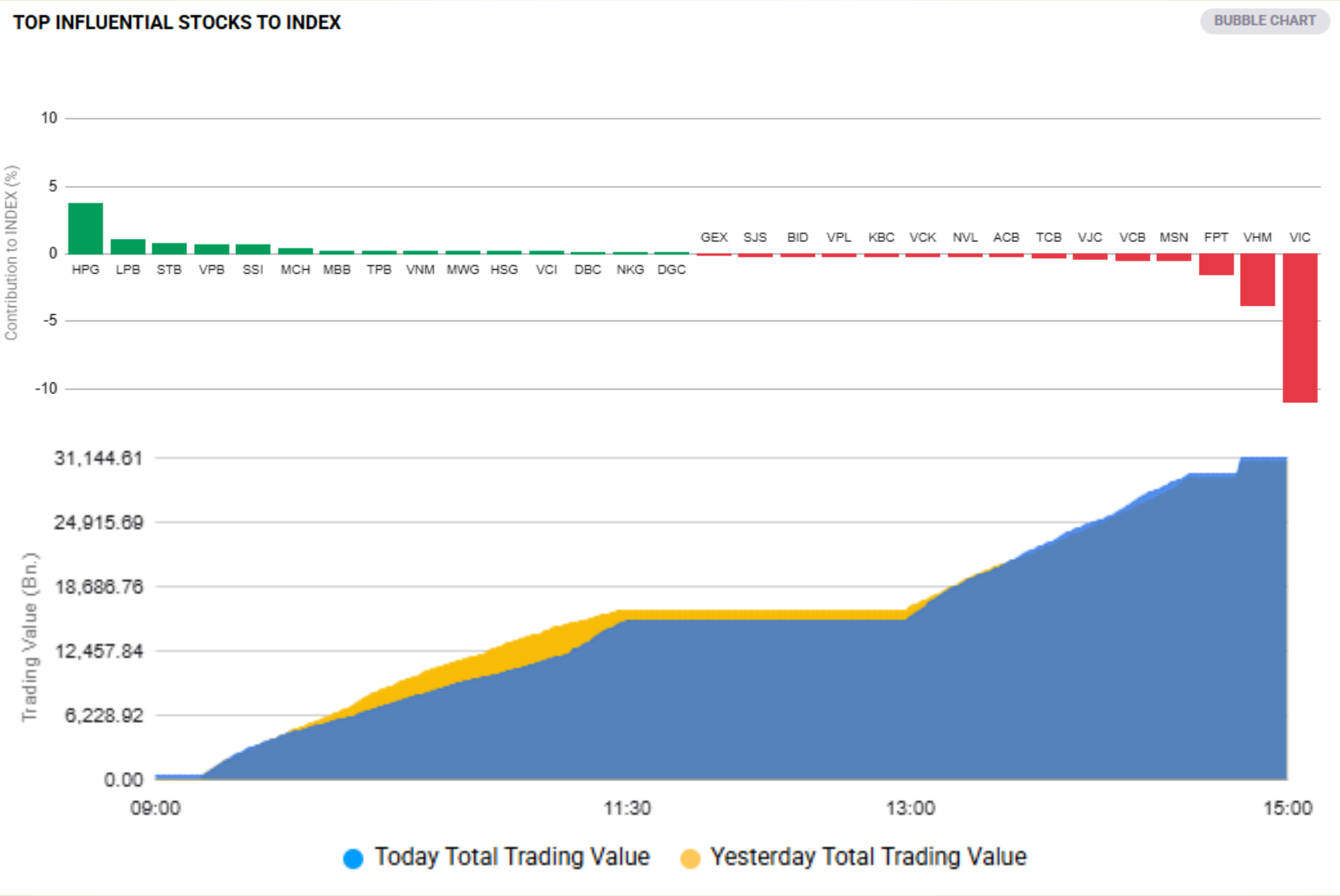

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (04/02/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	16/01/2026	19,800	31,684	27,750	14.2%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	17,400	11.5%	Link	Link
TCB	12/08/2024	7/1/2026	21,250	40,300	34,550	16.6%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	27,800	-3.2%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	23,600	29.9%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	27,550	16.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	39,600	17.7%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	70,800	-9.5%	Link	Link
BID	20/03/2025	5/1/2026	39,800	43,088	53,000	-18.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	5/11/2025	25,900	30,710	28,300	8.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	16,500	7.3%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	15,550	13.1%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	28,600	57.3%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	26,850	56.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	15,400	35.1%	Link	Link
DXS	15/01/2025	4/12/2025	6,500	12,000	7,130	68.3%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	37,150	9.0%	Link	Link
VRE	21/03/2025	7/11/2025	18,450	30,000	28,250	6.2%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	59,300	17.1%	Link	Link
VHM	29/04/2025	5/11/2025	58,400	87,200	91,300	-4.5%	Link	Link
STB	14/05/2025	23/1/2026	40,000	68,700	63,800	7.7%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	73,300	0.1%	Link	Link
HDC	05/06/2025	30/01/2026	21,700	24,200	21,900	10.5%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	22,100	13.8%	Link	Link
PDR	30/06/2025	11/12/2025	18,050	18,704	17,750	5.4%	Link	Link
PVT	17/07/2025	2/12/2025	18,100	21,870	22,550	-3.0%	Link	Link
BCM	04/08/2025	15/12/2025	71,000	83,000	71,900	15.4%	Link	Link
VCG	29/08/2025	26/12/2025	25,550	26,800	19,200	39.6%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	86,000	3.5%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline:1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.